**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: HÓA HỌC - LỚP 11**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Mức độ chuẩn kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số đơn vị kiến thức theo các mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Riêng từng dãy đồng đẳng:**  **a.Hiđrocacbon no**  Ankan  **b. Hiđrocacbon không no**  - Anken  - Ankađien  - Ankin  **c. Hiđrocacbon thơm**  **d. Ancol**  - Ancol  - Phenol  **e. Andehit**  **f. Axit cacboxylic** | **Nhận biết:**  − Định nghĩa hiđrocacbon, hiđrocacbon no, hiđrocacbon không no, ancol, phenol, andehit, axit cacboxylic  - Đặc điểm cấu tạo phân tử của chúng, biết chất thuộc dãy đồng đẳng nào.  − Công thức chung.  - Đồng phân (mạch cacbon, vị trí nối đôi/ba, vị trí nhóm chức).  - Danh pháp khi biết CTCT và ngược lại. [ Câu 1,2]  - Tính chất vật lí chung  - Tính chất hóa học đặc trưng. [ Câu 3, 4, 5, 6],  - Điều chế [Câu 9b]  **Thông hiểu:**  − Tính chất vật lí chung (quy luật biến đổi về trạng thái, nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, khối lượng riêng, tính tan).  − Tính chất hoá học. [Câu 9a]  − Phương pháp điều chế metan trong phòng thí nghiệm và khai thác các ankan trong công nghiệp.  - Ứng dụng của ankan.  − Xác định công thức cấu tạo đúng kh biết tính chất hóa học.  − Xác định được số công thức cấu tạo. [ Câu 7]  − Viết các phương trình hoá học biểu diễn tính chất hoá học  **Vận dụng:**  − Quan sát thí nghiệm, mô hình phân tử rút ra được nhận xét về cấu trúc phân tử, tính chất.  - Xác định CTPT dựa vào % nguyên tố (ancol, andehit, axit)  [Câu 8] | **4**  **8**  **2**  **0**  **0**  **0** | **0**  **0**  **0**  **4**  **2**  **0** | **0**  **0**  **0**  **0**  **0**  **2** | **0**  **0**  **0**  **0**  **0**  **0** |
| **2** | **Tổng hợp Hydrocacbon, Ancol, Phenol, Andehit, Axit cacboxylic.** | **Nhận biết:**  - Tính chất hóa học đặc trưng [ Các ptpư đơn giản ở câu 10, 11, 12],  **Vận dụng:**  - Áp dụng các tính chất hóa học làm bài nhận biết [ câu 10: 1 ý hiểu phương pháp và 2 ý: nhận diện bằng quì tím hoặc viết PTPƯ ]  − Bài toán liên quan tới hiệu suất [Câu 11]  − Viết các phương trình hoá học biểu diễn tính chất hoá học của hiđrocacbon.  - Xác định hàm lượng các chất trong hỗn hợp, hoặc xác định được công thức cấu tạo và xác định CTPT đúng hoặc xác định 2 chất thuộc cùng dãy đồng đẳng. [Câu 12]  **Vận dụng cao:**  − Xác định công thức phân tử, viết công thức cấu tạo và gọi tên.  − Tính thành phần phần trăm về thể tích và khối lượng hiđrocacbon trong hỗn hợp.  - Viết được phản ứng liên hệ giữa các loại hiđrocacbon. | **2**  **0**  **0**  **0** | **6**  **0**  **0**  **0** | **0**  **3**  **2**  **5** | **0**  **0**  **0**  **0** |
|  |  |  | **16** | **12** | **12** | **0** |

**Lưu ý:**

- Các ý ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trả lời ngắn, viết PTPƯ hoặc nhận biết (mức độ nhẹ nhàng).

- Một câu trả lời ngắn tương đương 2 đơn vị kiến thức. Số điểm tính cho 1 đơn vị kiến thức là 0,25 điểm; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng là các câu bài tập áp dụng (trong bài tập áp dụng các ý viết PTPƯ là mức độ biết, còn các ý tính toán thuộc mức độ vận dụng).

+ Bài toán hiệu suất là bài toán este hoá.

+ Dạng toán hỗn hợp: 2 chất cụ thể là ancol, phenol, andehit

- Không có vận dụng cao trong đề.